

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2018/DS-ST

Ngày: 25/5/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh
2. Ông Chu Mạnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/5/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2017/TLST-DS ngày 05/10/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-DS ngày 05/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2018/QĐST-DS ngày 26/4/2018.

Nguyên đơn: Ông Hoàng Bá V, sinh năm: 1958

Địa chỉ: số nhà 155/7 đường số A, khu phố B, phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Thái H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: số nhà 15 A Đường số T, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017 và lời trình bày của nguyên đơn ông Hoàng Bá V:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 26/10/2009 ông cho ông Đặng Thái H vay số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng, tại giấy mượn tiền không thỏa thuận mức lãi suất nhưng ông H có cam kết bằng lời nói nếu vi phạm thời hạn trả tiền thì ông H sẽ trả tiền lãi tương đương 1%/tháng. Đến hạn ông đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H không thực hiện, thời gian đầu ông H có hứa sẽ trả tiền gốc và lãi đầy đủ nhưng sau đó thì trốn tránh không

gặp ông. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 270.000.000 đồng, mức lãi suất tương đương 10%/năm từ ngày 26/11/2009 (ngày đến hạn trả nợ) cho đến ngày Toà án xét xử. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông yêu cầu ông H phải trả là 420.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đặng Thái H đến trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H vắng mặt.

Tại phiên toà, nguyên đơn thay đổi yêu cầu về mức tính lãi suất, yêu cầu mức lãi suất quá hạn 9%/năm. Bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử ; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt . Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn có nơi cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án: Do nguồn tiền vay là tài sản riêng của ông V, bà Nguyễn Thị D (vợ ông V) đã có lời khai xác định không phải tài sản chung của vợ chồng nên không cần thiết phải triệu tập bà D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 26/10/2009 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng. Theo thỏa thuận tại giấy mượn tiền thì thời hạn nguyên đơn cho bị đơn vay là ba mươi ngày, không thỏa thuận tiền lãi suất. Tuy nhiên theo trình bày của nguyên đơn thì bị đơn có cam kết bằng lời nói nếu vi phạm thời hạn trả nợ sẽ phải trả lãi suất quá hạn 1%/tháng.

Do bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ liên quan

đền giao dịch vay tiền giữa bị đơn và nguyên đơn. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ giấy mượn tiền ngày 26/10/2009 có ký tên Đặng Thái H với nội dung “...tôi có mượn anh V số tiền 150.000.000 đồng trong thời gian 30 ngày sẽ hoàn trả, tôi cam kết sẽ thực hiện đúng...” để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 27/11/2009, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất: hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không có lãi nhưng bị đơn có thoả thuận bằng lời nói sẽ trả tiền lãi suất quá hạn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất quá hạn là có căn cứ. Mức lãi suất bị đơn thoả thuận trả cho nguyên đơn là cao hơn so với quy định pháp luật, tuy nhiên tại phiên toà nguyên đơn đồng ý mức lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng) là phù hợp với Khoản 4, Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi suất quá hạn được tính cụ thể như sau:

150.000.000 đồng x 9%/năm x 8 năm 5 tháng 27 ngày = 114.637.500 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Bá V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Đặng Thái H;

Ông Đặng Thái H có trách nhiệm thanh toán cho ông Hoàng Bá V số tiền nợ gốc 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi suất 114.637.500 đồng, tổng cộng 264.637.500 (hai trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức

lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thái H phải chịu 13.231.875 (mười ba triệu hai trăm ba mươi một ngàn tám trăm bảy lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Bá V được nhận lại 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0037054 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy